TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 25/2025/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HOÁ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2025/TLST - VDS ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Mai Văn Th, sinh năm 1987; Số CCCD: 038087043232; Địa chỉ: Khu phố A, xã T H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người yêu cầu:* Chị Trần Thị K H, sinh năm 1992; Số CCCD: 068192000092; Địa chỉ: Khu phố A, xã T H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị K H và anh Mai Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (thị trấn V, huyện Thiệu Hóa – Nay là xã Thiệu Hóa), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/5/2012 như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự thừa nhận do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung , mặc dù chung sống một nhà nhưng không quan tâm gì đến nhau, đã ly thân từ tháng 7 năm 2023. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị H và anh Th thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Th.

Về con chung: Chị Trần Thị K H và anh Mai Văn Th đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Mai Thái Ph sinh ngày 10/10/2011 và Mai X Ch sinh ngày 21/9/2016; Chị H và anh Th xuất trình bản sao giấy khai sinh của cháu Mai Thái Ph sinh ngày 10/10/2011 và Mai X Ch sinh ngày 21/9/2016 có ghi họ tên bố là Mai Văn Th, họ tên mẹ là Trần Thị K H, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Mai Thái Ph sinh ngày 10/10/2011 và Mai X Ch sinh ngày 21/9/2016 là con chung của anh Th và chị H. Ly hôn anh Th và chị H thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai X Ch, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Thái Ph, phù hợp với nguyện vọng của cháu

Phong đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với anh Th, cháu Chiến đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với chị H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về tài sản: Anh Th và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị H và anh Th thống nhất anh Th nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc công nhận sự thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn Th và chị Trần Thị K H.

- Về con chung: Anh Mai Văn Th và chị Trần Thị K H thỏa thuận, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Thái Ph sinh ngày 10/10/2011, chị H trực tiếp nuôi cháu Mai X Ch sinh ngày 21/9/2016, anh Th và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

- Về tài sản: Anh Mai Văn Th và chị Trần Thị K H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn Th và chị Trần Thị K H thỏa thuận anh Th chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa theo biên lai thu số 0000310 ngày 14/8/2025. Anh Th đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THA DS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Văn Đạt